UBND HUYỆN BÌNH GIANG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220/KH-PGDĐT-TH

Bình Giang, ngày 06 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023, cấp tiểu học

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tich Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hải Dương về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 1100/SGDĐT-GDTH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT Hải Dương về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm ngành giáo dục năm học 2022 - 2023 của UBND huyện Bình Giang.

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với cấp tiểu học như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô trường lớp, học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổng số trường lớp, học sinh: 16 (14 trường tiểu học, 02 trường TH&THCS), 390 lớp, 12401 học sinh (HS) (72 HS khuyết tật học hòa nhập). Sĩ số trung bình toàn huyện: 32HS/lớp;

- Tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV): 582 người, trong đó: CBQL: 34 (HT: 16, PHT: 18); GV: 502; tỉ lệ 1,29GV/lớp, trong đó: GV văn hóa: 399, GV chuyên trách: 103 (Âm nhạc: 20; Mỹ thuật: 20; Thể dục: 21; Tin học: 7; Ngoại ngữ: 35); Nhân viên: 46;

- Về trình độ đào tạo:

+ CBQL: 100% CBQL đạt trình độ Đại học trở lên, trong đó: Thạc sĩ: 02, tỉ lệ: 5,88%; Đại học: 32, tỉ lệ: 94,12%;

+ GV: 100% GV đạt trình độ Cao đẳng trở lên, trong đó: Th.s: 01, tỉ lệ: 0,2%; Đại học: 476, tỉ lệ: 94,82%; Cao đẳng: 25, tỉ lệ: 4,98%.

- Tỷ lệ phòng học/lớp: 1/1.

2. Những thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Phòng GD&ĐT luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở GDĐT, HU- UBND huyện; của cấp ủy, lãnh đạo phòng GDĐT; sự phối hợp của các bộ phận chuyên môn phòng GDĐT và sự thống nhất, đồng thuận của đội ngũ nhà giáo trong huyện giúp cho cấp học ổn định và phát triển;

- Quy mô trường lớp ổn định, cơ sở vật chất (CSVC) được các địa phương quan tâm, đầu tư, cơ bản đủ phòng học, phòng chức năng; cảnh quan khuôn viên các trường được cải thiện khang trang, sạch đẹp, thân thiện;

- CBQL có tinh thần trách nhiệm, sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

- Đội ngũ nhà giáo nhiệt tình, đoàn kết, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Công tác xã hội hóa, phong trào khuyến học, khuyến tài được đẩy mạnh góp phần nâng cao chất lượng các trường tiểu học.

2.2. Khó khăn hạn chế

- Một số trường, số lớp vượt so với quy định; nhiều trường trong huyện còn thiếu GV (1,29GV/lớp), cơ cấu chưa đồng bộ, đặc biệt là GV dạy tiếng Anh, Tin học (toàn huyện mới có 07 GV) dẫn đến khó khăn trong tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3 năm học 2022 - 2023;

- Năng lực của một số CBQL và GV còn hạn chế so với yêu cầu; chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các đơn vị;

- CSVC, trang thiết bị dạy học hiện đại, phòng học, phòng chức năng chưa đáp ứng yêu cầu;

- Kinh phí chi cho các hoạt động giáo dục còn hạn hẹp, nhất là những trường nhỏ, trường thiếu nhiều GV.

2.3. Nguyên nhân của những khó khăn hạn chế

- Số GV thiếu so với quy định chưa được bổ sung kịp thời;

- Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số cán bộ, GV chưa tốt, tư duy lãnh đạo, quản lý ở một số CBQL còn chậm đổi mới;

- Nguồn ngân sách của trường và các địa phương còn khó khăn nên ảnh hưởng đến công tác duy trì, xây dựng trường chuẩn quốc gia tăng cường CSVC, trang thiết bị trường học.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Ngành giáo dục xác định chủ đề năm học 2022 – 2023 là "Đoàn kết, nỗ lực vượt khó, đổi mới sáng tạo, củng cố nâng cao chất lượng các hoạt động GDĐT", cấp tiểu học Bình Giang phấn đấu khắc phục khó khăn thực hiện tốt 5 nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch Covid-19 bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học để phòng, chống dịch bệnh và thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục tiểu học.

2. Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GDĐT; chủ động triển khai nội

dung giáo dục STEM cấp tiểu học; tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL; tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ GV, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông; chú trọng chuẩn bị đội ngũ GV dạy lớp 4 trong năm học 2023-2024 nhất là bố trí đủ GV dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học; đảm bảo 100% GV dạy học lớp 4 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, tăng cường CSVC, thiết bị dạy học; duy trì nâng cao chất lượng bảo đảm 100% HS tiểu học được học 2 buổi/ngày đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, GV trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; đẩy mạnh ứng dụng CNTT, khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất HS; nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ HS và các cơ quan, tổ chức liên quan tại địa phương trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục

- Các trường chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho HS, NV, GV, CBQL trong trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho HS, NV, GV, CBQL;

- Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý HS phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

1.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết, phù hợp với khung thời gian năm học tại từng địa phương cụ thể, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu

học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của mỗi nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học của địa phương và chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng HS đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, khung kế hoạch năm học và chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; trong điều kiện cho phép cần tích cực tạo môi trường cho HS được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn;

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi GV nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, CSVC, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng HS. Trên cơ sở đó, GV chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; **GV cần chủ động xây dựng phân phối chương trình dạy học** linh hoạt phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

1.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3

- 100% các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

+ Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, CSVC, sĩ số HS/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tăng cường mua sắm trang thiết bị dạy học hiện đại để khai thác tốt nguồn học liệu điện tử, tạo hứng thú cho HS trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học; có giải pháp tham mưu, tháo gỡ khó khăn về đội ngũ đảm bảo đủ tỷ lệ GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định;

+ Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương;

+ Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các

môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, cha mẹ HS và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. **Phòng GDĐT hướng dẫn, phê duyệt kế hoạch bán trú của các cơ sở giáo dục**; kiểm tra giám sát việc tổ chức các hoạt động bán trú tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện HS về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,…cho HS; bữa ăn bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho HS;

- Tổ chức các hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của HS trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ HS đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS và **nguyện vọng của cha mẹ HS**, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng CSVC (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng…) và đội ngũ GV của nhà trường tạo điều kiện để HS vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, cha mẹ HS; đảm bảo đúng quy định về tài chính, công khai, minh bạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với lớp 4 và lớp 5

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, Phòng GDĐT giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể:

- Xây dựng KHGD đảm bảo thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS từng địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; không cắt xén cơ học, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện;

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho HS; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS. Đẩy mạnh hoạt động đoàn đội để giáo dục học sinh hiệu quả, thiết thực;

- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư về CSVC để đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số HS/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu, đảm bảo tỷ lệ GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho HS;

- Tổ chức các chuyên đề, hội thảo về tổ chức dạy học cho HS lớp 5 để HS được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT.

1.2.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học, Công nghệ theo Chương trình cấp tiểu học

- *Đối với lớp 1, lớp 2:* Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ, Hướng dẫn của Sở GDĐT; thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và tạo cơ hội cho HS lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học;

- *Đối với lớp 3:* Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh (4 tiết/tuần), môn Tin học, Công nghệ cho 100% HS lớp 3 từ năm học 2022-2023 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chủ động các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế theo hướng dẫn tại Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và các văn bản liên quan;

- *Đối với lớp 4, lớp 5:* Triển khai Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học đối với HS lớp 4 và lớp 5; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho HS lớp 4, lớp 5 (đặc biệt ở lớp 5), khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho HS học lên lớp 6 theo chương trình mới.

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành; đối với lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

Khuyến khích các trường thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng Anh; tăng cường tổ chức cho GV, HS học Tiếng Anh qua truyền hình, các

phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

Có các giải pháp phù hợp để tăng số lượng lớp, HS lớp 4, lớp 5 (đặc biệt đối với lớp 5) được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, tâm thế sẵn sàng cho HS lên lớp 6 học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện có hiệu quả xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho GV tin học, công nghệ; tăng cường mua sắm thiết bị dạy học để nâng cao chất lượng dạy học môn tin học, công nghệ.

1.2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

100% các trường trên địa bàn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 và chỉ đạo của Sở GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện.

1.2.5. Triển khai giáo dục STEM

Khuyến khích các trường chủ động tăng cường tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của các cơ sở giáo dục. Tổ chức tập huấn, học tập, trao đổi kinh nghiệm để việc triển khai thực hiện giáo dục STEM đúng mục đích, đạt hiệu quả.

1.3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

1.3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống;

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch; **nghiên cứu, triển khai tập huấn và vận dụng "Sơ đồ tư duy" vào tổ chức dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp**; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học. Tích cực tổ chức sinh hoạt CM trong nhà trường và cụm trường. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ,

nghiên cứu bài học theo CV số1315 ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV.

1.3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Đối với HS lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT;

- Đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học;

- Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS "ngồi nhầm lớp"; thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ HS và dư luận xã hội;

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn GV về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT 2018 môn Tin học và Chương trình GDPT 2018 môn Công nghệ.

2. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

2.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

- Các trường duy trì số lượng, quy mô trường lớp, HS đảm bảo chỉ tiêu giao;

- Phòng GDĐT thực hiện rà soát quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; chủ động xây dựng kế hoạch để tham mưu với UBND huyện_sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục tiểu học phù hợp thực tế theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của HS gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018; khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có quy mô nhỏ, trường học có quy mô lớp học và sĩ số HS/lớp vượt quá quy định; tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục tiểu học của địa phương;

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức mạng lưới trường, lớp tiểu học gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; phù hợp tâm, sinh lý lứa tuổi HS và nhu cầu, điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể;

- Đối với các trường liên cấp TH&THCS cần bảo đảm quy định tiêu chuẩn CSVC các trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó đặc biệt quan tâm đến khối phòng học tập, khối phụ trợ cần được bố trí phân khu riêng biệt cho từng cấp học và khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cần bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp cho từng cấp học; đảm bảo các quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông, trong đó các phòng học bộ môn cần được bố trí riêng biệt cho các cấp học, ngoại trừ các phòng học bộ môn có thể sử dụng chung cho một số môn học (Ngoại ngữ, Tin học,…) bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học;

- Khuyến khích các trường có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương; xây dựng đề án liên kết giáo dục từ đó có thể triển khai giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp theo quy định.

2.2. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

2.2.1. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch số 615/KH-BCĐ ngày 10/3/2022 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC tỉnh Hải Dương và Kế hoạch số 02/BCĐ ngày 06/01/2022 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC huyện Bình Giang;

- Tích cực tham mưu lãnh đạo Đảng, chính quyền các xã, TT kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ khi có thay đổi về nhân sự; xây dựng kế hoạch với giải pháp tích cực để củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì, giữ vững chuẩn PCGDTH mức độ 3 góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.2.2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường tiểu học tiêu biểu điển hình

- Tham mưu UBBND huyện, xã thị trấn đầu tư CSVC, xóa phòng cấp 4, thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025 gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo NQ Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XXVIII đề ra;

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 05/5/2020 của Bộ GDĐT; 100% các trường thành lập Hội đồng tự đánh giá và tổ chức tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn, lưu hồ sơ hàng năm; đăng ký đánh giá ngoài theo chỉ tiêu và kế hoạch được giao:

+ Trong năm học, các trường tự rà soát, đối chiếu với các quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 13/2020/ TT-BGDĐT, xây dựng lộ trình kế hoạch cụ thể về CSVC, đội ngũ GV và chất lượng giáo dục theo quy định của từng tiêu chuẩn đối với trường chuẩn quốc gia để đạt chuẩn đúng tiến độ, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục; *Chỉ tiêu phấn đấu 02 trường được đánh giá ngoài KĐCLGD đạt cấp độ 3 và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2(sau 5 năm). 01 trường công nhận mới đạt chuẩn mức độ 2:*

+ Trường Tiểu Thái Học, Long Xuyên tự đánh giá hoàn thiện hồ sơ theo 5 tiêu chuẩn quy định, đề nghị UBND tỉnh, Sở GDĐT kiểm tra công nhận KĐCL cấp độ 3 và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trước tháng 12/2022;

+ Trường Tiểu học Tân Việt hoàn thiện hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài và công nhận mới KĐCL đạt cấp độ 3 và công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2, trước tháng 6/2023;

+ Riêng 02 trường liên cấp TH&THCS Bình Minh, TH&THCS Thái Hòa chủ động hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Hướng dẫn của Sở và cấp THCS;

- Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện có giải pháp tháo gỡ đối với đơn vị TH Kẻ Sặt nhằm duy trì kết quả trường đạt chuẩn quốc gia của huyện; hàng tháng, hiệu trưởng báo cáo tiến độ thực hiện để được giải quyết kịp thời;

- Các trường xây dựng kế hoạch phấn đấu đạt trường tiểu học tiêu biểu, điển hình theo công văn số 45/SGDĐT-GDTH ngày 13/01/2020 của Sở GDĐT về Ban hành tiêu chí xây dựng trường tiêu biểu điển hình cấp tiểu học, phấn đấu có 1 trường được tỉnh kiểm tra công nhận (*Giao trường Tiểu học Tân Hồng, Nhân Quyền* thực hiện, hoàn thành chỉ tiêu trước tháng 5/2023). Các đơn vị còn lại chủ động áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế, từng bước đưa giáo dục tiểu học Bình Giang tiến kịp các huyện tiêu biểu trong tỉnh.

2.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

2.3.1. Đối với trẻ khuyết tật

- Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật và chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ CBQL, GV về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó HS học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà HS được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được giao tiếp, hoạt động cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống;

- Phòng GDĐT tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với GV trực tiếp giảng dạy HS khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có HS khuyết tật học hòa nhập;

- Tuyên truyền để phụ huynh hiểu đúng về trẻ khuyết tật, từ đó có trách nhiệm phối hợp làm hồ sơ HSKT, cùng nhà trường giáo dục HS hiệu qủa.

2.3.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

100% các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện GD hòa nhập trẻ có hoàn cảnh khó khăn theo TT 09/2009 của bộ GDĐT; phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ (nếu có) theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng HS và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho HS. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá HS có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy

định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

2.3.3. Thực hiện các chế độ chính sách đối với người học

Phòng GDĐT tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện việc chi trả chế độ chính sách cho người học đúng quy định của pháp luật *(Hỗ trợ chi phí học tập; chính sách học bổng và phương tiện học tập cho học sinh khuyết tật học hòa nhập,…).*

3. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

3.1. Củng cố và phát triển đội ngũ GV và CBQL giáo dục

3.1.1.Chuẩn hoá đội ngũ GV và CBQL giáo dục

- Tham mưu với UBND huyện tuyển dụng, bố trí, sử dụng GV hợp lý, hiệu quả; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng GV không đúng cơ cấu, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp tiểu học; đồng thời có biện pháp lâu dài để quy hoạch, tuyển dụng và bố trí đủ GV dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện HS; thực hiện điều tiết GV từ nơi thừa sang nơi thiếu; ưu tiên biên chế để tuyển dụng GV cho những môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Thực hiện linh hoạt, tuyển dụng, bố trí, sử dụng GV đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, được bồi dưỡng về chuyên môn để triển khai thực hiện đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3. Trong trường hợp chưa thể bố trí đủ GV theo định mức cần có các giải pháp hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, phù hợp với đặc điểm từng cơ sở giáo dục, từng địa phương để đảm bảo "*có HS thì phải có GV*". Các trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể , tạo điều kiện để GV học tập, nâng cao trình độ đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học;

- Đảm bảo đội ngũ GV Tiếng Anh, Tin học dạy tiểu học lớp 4 từ năm học 2023-2024 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT cụ thể: rà soát số lượng GV hiện có, xác định số lượng GV cần để thực hiện việc giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh, Tin học cấp tiểu học; xác định lộ trình cụ thể để bố trí đủ GV (tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng, biệt phái); chủ động nguồn tuyển dụng GV thông qua hình thức đào tạo mới, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương;

- Thực hiện các giải pháp để bồi dưỡng GV bằng các hình thức khác nhau như: GV dạy các môn học mới, đào tạo văn bằng 2, đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp muốn trở thành GV để đáp ứng kịp thời nguồn tuyển dụng GV theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Tham mưu UBND huyện ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để quan tâm, chăm lo đội ngũ GV tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của GV trong sự nghiệp giáo dục.

3.1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ GV và CBQL giáo dục

- 100% các trường thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ CBQL cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và GV cốt cán các môn học để

triển khai bồi dưỡng CBQL cơ sở giáo dục phổ thông và GV đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng GV đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; chọn cử đội ngũ GV cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng GV và ưu tiên cho GV đảm nhiệm dạy khối lớp 3 sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn GV trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công GV dạy học lớp 4 năm học 2023-2024 để tập trung bồi dưỡng;

- Đối với các trường liên cấp TH&THCS cần thực hiện biên chế GV, NV đảm bảo cơ cấu, thành phần, số lượng theo các quy định hiện hành, trong đó bố trí GV đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp đảm nhiệm dạy học phù hợp cho từng cấp học và phân công, sử dụng CBQL, GV, NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của tổ bộ môn, quy chế sinh hoạt chuyên môn, nhà trường;

- Tăng cường tổ chức chuyên đề, hội thảo cấp trường, cụm trường, cấp huyện và các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018 và đổi mới GDTH.

3.2. Tăng cường CSVC và thiết bị dạy học, học liệu

3.2.1. Đảm bảo các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học

- 100% các trường xây dựng, triển khai tốt Đề án đảm bảo CSVC cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025, trong đó tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học, phòng học bộ môn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục, đầu tư xây dựng phòng học mới thay thế phòng học tạm thời, phòng học nhờ, phòng học mượn, phòng học bán kiên cố hoặc kiên cố nhưng đã hết niên hạn sử dụng để đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất và an toàn nhất cho HS;

- Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí ngân sách phù hợp đầu tư CSVC, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT; các nhà trường xây dựng KH sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học, kiên quyết không để tình trạng *"thiết bị đến trường mà không ra lớp"*; hàng năm rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường CSVC trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025;

- Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả TBDH hiện đại, phần mềm hỗ trợ dạy học. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ, sở GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện, xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong các trường tiểu học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định

hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS; xây dựng và phát triển tủ sách dùng chung để lưu trữ sách giáo khoa sử dụng lâu dài.

- Phấn đấu thêm 01 thư viện tiên tiến (trường Tiểu học Kẻ Sặt), 01 thư viện Xuất sắc (Tiểu học Hùng Thắng).

3.2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

- Phòng GDĐT chỉ đạo các trường tham gia tổ chức thực hiện đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 theo quy định của Bộ GDĐT, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa. Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho các HS thuộc đối tượng chính sách, HS khó khăn; HS hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả HS có đầy đủ sách giáo khoa, không để HS nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

3.2.3. Phát triển kho học liệu bài giảng minh hoạ, học liệu điện tử

- Các trường xây dựng, phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn GV giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các GV tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Những video bài giảng có chất lượng sẽ được tham gia đánh giá, xét giải cấp huyện, lựa chọn tham dự cấp tỉnh;

- Các cơ sở giáo dục chủ động sẵn sàng các phương án khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của GV, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của HS.

3.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030" ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 (Quyết định số 131) phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương;

- Tăng cường đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ GV bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% HS thực hiện lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, theo phương án triển khai của địa phương;

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục Đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai

thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, GV, HS. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

4. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

- Tham mưu UBND huyện để đảm bảo mức chi tối thiểu 20% ngân sách địa phương cho giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục 2019; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu của ngành Giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường CSVC, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Tham mưu UBND huyện xây dựng trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định mức thu các khoản thu dịch vụ theo thẩm quyền quản lý trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như CBQL, GV, NV, HS, cha mẹ HS, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; được chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình HS để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương, đúng quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- 100% các đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3 và công tác chuẩn bị đối với lớp 4 và lớp 5 theo lộ trình;

- Tích cực tham mưu và thường xuyên cung cấp thông tin cho Đoàn Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, xã về chủ trương đổi mới của ngành giáo dục, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và sự đồng thuận của cử tri và các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương, nhà trường; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội;

- Tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, GV, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục;

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, CBQL, GV chủ động viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành, nhà trường trong việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học khích lệ GV, HS phấn đấu tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng;

- 100% các đơn vị thường xuyên cập nhật các hoạt động giáo dục trên trang Website của trường, *coi <u>đây là tiêu chí để đánh giá thi đua cuối năm học</u>*.

6. Một số hoạt động giáo dục khác

6.1. Công tác thanh, kiểm tra

- 100% các trường thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác thanh, kiểm tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành của Sở, thanh tra hành chính của huyện, kiểm tra nội bộ của đơn vị. PGDĐT xây dựng kế hoạch kiểm tra năm học 2022-2023, trọng tâm kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra GV và các đoàn thể của đơn vị, các hoạt động ANTT, vệ sinh ATTP, công tác bán trú, kết quả thực hiện chương trình SGK lớp 1 lớp 2, lớp 3 và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên thực hiện CTGDPT 2018;

- Tham gia thanh tra chuyên ngành, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học theo kế hoạch của Thanh tra Sở. Năm học này, thanh tra chuyên ngành 02 đơn vị *(Tiểu học Vĩnh Hưng, Tiểu học Cổ Bì)*;

- Các trường phối hợp với Công đoàn cơ sở thực hiện quy chế dân chủ trường học, quản lý thu chi đầu năm học, dạy học buổi 2 đúng quy định.

6.2. Tổ chức các Hội thi, cuộc giao lưu của GV, HS

- Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT; thi GVDG cấp huyện, tỉnh;

- Các đơn vị khuyến khích học sinh tham dự Giao lưu Violympic Toán, tiếng Anh trên Internet, Trạng Nguyên tiếng Việt,…(có hướng dẫn sau);

- Tổ chức Hội thi GVDG, các cuộc thi cấp trường, tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ, giao lưu dành cho HS các cấp.

6.3. Công tác tổ chức chuyên đề

- Tham mưu Trưởng phòng GDĐT kiện toàn nhân sự các cụm sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học, Hội đồng cốt cán bộ môn cấp huyện;

- Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch và tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học các môn học lớp 1,2,3 và chuyên đề lớp 5 tiếp cận chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6;

- Các cụm chuyên môn lựa chọn nội dung chuyên đề mới để đăng ký gửi về phòng GD&ĐT. Thời gian tổ chức thực hiện và hoàn thành chuyên đề từ tháng 10/2022 - 4/2023;

- Cụm trưởng các cụm chuyên môn và các tổ trưởng bộ môn có nhiệm vụ thống nhất chuyên đề, thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các thành viên trong ban chuyên đề. Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề của cụm và tổ trưởng bộ môn phụ trách trong cả năm học, gửi tên chuyên đề, các danh sách, kế hoạch về phòng GD&ĐT qua Email: phamvankhuon@gmail.com **trước ngày 15/10/2022.**

**** Phân công cụm sinh hoạt chuyên môn trong năm học***

Cụm	Các trường trong cụm	Cụm trưởng
Kẻ Sặt	Kẻ Sặt, Vĩnh Hưng, Vĩnh Hồng, Hùng Thắng.	Đ/c Vũ Đình Thuấn - Hiệu trưởng trường Tiểu học Kẻ Sặt
Tân Hồng	Tân Hồng, Thúc Kháng, Thái Dương, Thái Hòa, Bình Minh.	Đ/c Vũ Đức Khôi - Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Hồng
Thái Học	Thái Học, Nhân Quyền, Cổ Bì, Hồng Khê, Tân Việt, Long Xuyên.	Đ/c Phương Kim Tám – Hiệu trưởng trường Tiểu học TH Tân Hồng

6.4. Phối hợp với các ban ngành, LĐLĐ huyện, Hội khuyến học, Hội Cựu giáo chức; phòng Bảo Việt huyện, Trung tâm học tập cộng đồng các xã, TT thực hiện tốt các công tác mang tính cộng đồng và xã hội theo chỉ đạo của ngành và công đoàn cấp trên.

6.5. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, Chính quyền đẩy mạnh công tác XHH, chăm lo giáo dục đạo đức HS.

6.6. Công tác thi đua

- Thực hiện tốt công tác Thi đua - Khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu; triển khai hiệu quả hoạt động trong các cụm thi đua; đánh giá thi đua tập thể, cá nhân gắn với việc đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp GV theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018; Thông tư số 21 ngày 31/7/2020 của Bộ GDĐT. Đẩy mạnh phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt, đăng ký thi đua và kiểm tra đánh giá thi đua các trường theo đúng hướng dẫn của Sở, phòng GDĐT và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện. *100% các trường đăng ký tham gia đầy đủ các phong trào thi đua*. Kết quả thi đua phải có tác dụng động viên thúc đẩy phong trào. Kết quả thi đua phải có tác dụng động viên thúc đẩy phong trào;

- Duy trì, phát động, tổ chức tốt các đợt thi đua; giao ước thi đua của đơn vị ngay từ đầu năm học; Tham gia đầy đủ các cuộc thi do cấp trên phát động;

- Kiện toàn Hội đồng thi đua cấp trường; nâng cao chất lượng viết và áp dụng sáng kiến để sáng kiến được áp dụng hiệu quả vào thực tế;

6.7. Công tác Đội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao

Phối hợp với Huyện đoàn triển khai tốt công tác Đội, phong trào thiếu nhi trường học; tổ chức tốt hoạt động tập thể, chào cờ đầu tuần, múa hát sân trường; Tổ chức và tham gia các cuộc thi văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của HS.

6.8. Công tác thông tin báo cáo: Các trường thực hiện nghiêm túc và chất lượng công tác thống kê, báo cáo các kỳ theo quy định và báo cáo hàng tháng về Phòng GDĐT đúng thời gian.

IV. CÁC CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. Vị trí thi đua của huyện: xếp thứ 6-9 trong tỉnh;

2.Tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đi học: 100%.

3. HS học 2 buổi/ngày: 100%.

4. Công tác phổ cập giáo dục

Huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III năm 2022.

5. Chất lượng giáo dục

- HS lớp 1- 5 được học tiếng Anh: 100% (100% HS lớp 3; 70% học sinh lớp 4,5 được học tiếng Anh 4 tiết/tuần);
- 100% các trường triển khai dạy Tin học, phấn đấu trên 50% HS được học Tin học (lớp 3: 100%; lớp 4,5: 70-80%);
- HS hoàn thành môn Toán, Tiếng Việt: 99,5% trở lên;
- HS đạt về phẩm chất, năng lực: 99,5% trở lên;
- HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên;
- HS hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

6. HS khối 4,5 được giáo dục bơi: 100% (HS khối 3,4,5 biết bơi: 55%).

7. Tổ chức bán trú:

Tỉ lệ HS ăn bán trú: 42-45% (nếu điều kiện cho phép);

8. CSVC, thiết bị dạy học và Thư viện trường học.

- Tỷ lệ phòng học kiên cố hóa: 390/390;
- Trang trí trường, lớp khang trang, sạch đẹp, thân thiện: 100%;
- Thư viện trường học Tiên tiến và Xuất sắc: 100% . Thư viện công nhận mới trong năm học: Tiên tiến: 01 (Kẻ Sặt) - Xuất sắc: 01(Hùng Thắng);
- Số trường tổ chức thi sử dụng ĐDDH cấp trường: 100%;
- 100% các trường sử dụng báo Giáo dục & Thời đại, Báo Hải Dương.

9. Đội ngũ CBQL, GV

- Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 100% Tốt và Khá;
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV: 50% Khá trở lên (15% Tốt, không có GV xếp loại chưa đạt);
- GV tiếng Anh đạt chuẩn về NLNN: 90% trở lên.

10. Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, trường học tiêu biểu, điển hình.

- 100% các trường tiểu học hoàn thành báo cáo tự đánh giá, các trường được đánh giá ngoài đạt cấp độ 2 trở lên;
- Số trường đạt chuẩn mới mức độ 2: 01(Tân Việt);
- Số trường CN lại sau 5 năm mức độ 2: 02 (Thái Học, Long Xuyên);
- Số trường tiểu học tiêu biểu, điển hình: 01 (Tân Hồng, Nhân Quyền).

11. Kết quả các Hội thi, Giao lưu

- Số GV tham ra hội thi GVDG được công nhận cấp tỉnh: 100%, phấn đấu có GV đạt giải;
- Sáng kiến cấp ngành: Từ 3-5, Phấn đấu:1-2 sáng kiến cấp tỉnh;
- Mỗi trường có từ 1 đến 2 tin bài được đăng trên báo đài của huyện, tỉnh;
- Tập thể LĐTT: 12-14 đơn vị (TTLĐXS 2-3 đơn vị; UBND tỉnh tặng cờ thi đua: 01 đơn vị);

- HS tham gia đầy đủ các Hội thi và các cuộc Giao lưu, phấn đấu có giải cao cấp tỉnh và cấp quốc gia.

V. THỜI GIAN, CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Thời gian năm học

Thực hiện Quyết định 2220/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023:

- Ngày tựu trường:

+ Lớp 1: 22/8/2022;

+ Lớp 2,3,4,5: 29/8/2022.

- Ngày khai giảng : 05/9/2022;

- Học kì I: Bắt đầu từ 05/9/2022 đến 10/01/2023 gồm 18 tuần thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục;

- Học kì II bắt đầu từ 12/01/2023 đến ngày 25/5/2023 gồm 17 tuần thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục;

- Kết thúc năm học: Ngày 31/5/2023;

- Xét công nhận HTCT tiểu học trước ngày 30/6/2023;

- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 trước ngày 24/7/2023.

2. Kế hoạch công tác năm học 2022-2023 *(có phụ lục kèm theo)*

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 của phòng GDĐT, phát huy vai trò, trách nhiệm của CBQL, các cơ sở GDTH trong huyện xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cho phù hợp với thực tế đơn vị và địa phương để Kế hoạch có tính khả thi, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 của cấp học và ngành GDĐT Bình Giang.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc đề nghị các trường phản ánh kịp thời về bộ phận chuyên môn phòng GDĐT để giải quyết./.

Nơi nhận:
- Phòng GDTH Sở GDĐT;
- Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GDĐT;
- Website Phòng GDĐT;
- Các trường tiểu học, TH&THCS;
- Lưu: VT, GDTH.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H.BÌNH GIANG-T.HẢI DƯƠNG

Vũ Xuân Bách